

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂY HỒ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2023/HS-ST

Ngày: 21-11-2023

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Ngọc Cư  
Bà Phạm Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc An Chi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Lê Khắc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với:

**-Các bị cáo:**

**1. Nguyễn Duy Th**, sinh ngày 01/6/2005, tại Hà Nội; ĐKTT: Thôn XD, xã KL, huyện SS, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố: Không xác định được; Mẹ: Nguyễn Thị Th1; tiền án, tiền sự: Theo dA chỉ bản số 419 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 10/8/2023 và lý lịch do địa phương cung cấp, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 87/2023/HS - ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bắt từ ngày 08/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

**2. Lê Văn Tr**, sinh năm 2001, tại Hà Nội; ĐKTT: Thôn XD, xã KL, huyện SS, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Bố là Lê Văn Th2, mẹ là Nguyễn Thị Ng; tiền án, tiền sự: Theo dA chỉ bản số 400 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 28/7/2023 và lý lịch do địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt từ

ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Bị hại: A Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1999; HKTT: Thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Th3**, sinh năm 1975; HKTT: Thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2023, Nguyễn Duy Th rủ Lê Văn Tr đi tìm sơ hở để trộm cắp xe máy. Tr đồng ý và mang theo một bộ vạm phá khóa xe máy. Th điều khiển xe máy BKS: 29.S7-056.61 chở Tr đi sang khu vực đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, Hà Nội. Khoảng gần 14 giờ cùng ngày, Th và Tr đi đến trước tòa nhà UDIC, đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội phát hiện chiếc xe máy BKS: 29.X2-002.68 của A Nguyễn Tuấn A đang dựng trước cửa ki ốt số 15 tòa nhà UDIC, không có người trông giữ. Th đứng canh giới. Tr xuống xe, đi bộ lại gần chiếc xe máy và dùng bộ vạm phá khóa chọc vào ổ khóa của xe máy vạm phá khóa. Sau khi phá được khóa, Tr nổ máy và điều khiển xe trộm cắp được về hướng đường Nguyễn Hoàng Tôn, Th điều khiển xe máy của mình đi sau. Đến ngã tư Nguyễn Hoàng Tôn - Võ Chí Công, Th và Tr cùng quay đầu xe lại đi về nhà Tr cất xe máy của Th. Th tiếp tục điều khiển xe máy vừa trộm cắp được chở Tr quay lại khu vực tòa nhà UDIC để tìm xe máy sơ hở trộm cắp tiếp. Th và Tr đỗ xe trên vỉa hè trước cửa tòa nhà UDIC và xuống xe quan sát.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, A Nguyễn Tuấn A phát hiện chiếc xe máy của mình đã bị trộm cắp nên đã đến Công an phường Phú Thượng trình báo. Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã phối hợp với Công an Phú Thượng đã đến hiện trường và phát hiện Th, Tr đang đứng cùng chiếc xe máy của A Nguyễn Tuấn A vừa mất nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Nhận thấy hành vi phạm tội bị phát hiện, Th lên xe BKS 29.X2-002.68 điều khiển bỏ chạy. Tr chạy bộ ngang qua đường Võ Chí Công, khi Tr chạy đến trước quán Cà phê Trung Nguyên số 1035 đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ thì bị Tổ công tác bắt giữ.

Sau khi bỏ chạy, Th đã đăng bán chiếc xe trộm cắp được lên trang Facebook cá nhân của mình. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th đã bán chiếc xe máy trên cho 01 nam thA niên tên Đạt (Th không rõ nhân thân, lai lịch) với giá

3.000.000 (Ba triệu) đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 08/8/2023, Nguyễn Duy Th đã đến công an quận Tây Hồ đầu thú.

*Thu giữ của Lê Văn Tr:* 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 7cm, có ghi chữ “YTB MADE IN TAIWAN PH3” và 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 14cm, có ghi chữ “CHROME VANADIUM”.

Bản Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐG ngày 22/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tây Hồ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, mang biển kiểm soát 29X2 – 0020.68, số khung: RLHJA3929MY181405, số máy: JA39E2299568, đã qua sử dụng: 14.500.000 đồng.

Tiến hành rà soát camera, Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn video ghi lại nội dung sự việc: Vào hồi giờ ngày 21/7/2023, có 02 nam thA niên điều khiển xe máy đến trước ki ốt 15 tòa nhà UDIC, đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Honda Wave màu cam. Sau khi quan sát đoạn video cả Th và Tr đều thừa nhận 02 nam thA niên trong đoạn video có hành vi trộm cắp xe máy là Th và Tr.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả: Tr và Th đã diễn lại hành vi trộm cắp chiếc mô tô 29.X2-002.68 phù hợp với lời khai của Tr và Th và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành dẫn giải Th để xác định vị trí Th bán xe 29.X2-002.68 và rà soát đối tượng mua xe máy của Th. Kết quả xác định vị trí Th bán xe máy tại khu vực đê Xuân Dương, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội, nhưng không xác định được đối tượng mua xe.

Đối với chiếc xe 29.S7-056.61: Nguyễn Duy Th khai được mẹ mua cho và đứng tên Th. Th đã bán xe của mình cho một người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên, địa chỉ.

Tiến hành xác minh chủ sở hữu xe mô tô BKS: 29.X2-002.68 xác định: Chủ xe là A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thông Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Xe mô tô BKS: 29.S7-056.61 chủ xe là bị cáo Nguyễn Duy Th.

Về dân sự: Ông Lê Văn Th3 (là bố của bị cáo Lê Văn Tr) đã bồi thường cho A Nguyễn Tuấn A số tiền 14.500.000đ. A Nguyễn Tuấn A đã nhận tiền và không có yêu cầu gì. A Tuấn A xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Văn Tr. Ông Th3 không yêu cầu Tr phải trả lại số tiền trên, cũng không có yêu cầu được nhận lại chiếc xe vật chứng nếu tìm lại được. Ông Th3 yêu cầu Nguyễn Duy Th phải trả lại ông số tiền ông đã bỏ ra trả cho người bị hại.

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKSTH ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Th và Lê Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo Tr khai nhận: Mục đích Tr mua bộ văm phá khóa về để đi trộm cắp xe máy. Sau khi mua, Tr đã lên mạng học cách phá khóa xe.

Ông Lê Văn Th3 trình bày: Ông đã bồi thường cho A Nguyễn Tuấn A số tiền 14.500.000 đồng gồm cả phần trách nhiệm bồi thường của Tr và Th. Ông Lê Văn Th3 không yêu cầu Tr phải trả lại số tiền 7.250.000 đồng ông đã bồi thường cho bị hại; Ông không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết số tiền 7.250.000 đồng ông đã bồi thường cho bị hại hộ Th. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo Th: Bị cáo đồng ý việc ông Th3 đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.250.000 đồng hộ cho Th. Bị cáo đồng ý việc ông Th3 không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền ông Th3 đã bồi thường cho bị hại hộ Th.

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và trA luận:*  
Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy Th;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Tr.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo

+Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th từ 10 tháng đến 15 tháng tù và tổng hợp với Bản án số 87/2023/HS - ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

+Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Trả lại bị cáo Lê Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, số imei: 353730393867143.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 7cm, có ghi chữ “YTB MADE IN TAIWAN PH3” và 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 14cm, có ghi chữ “CHROME VANADIUM”.

- Trả lại ông Th3 01 xe máy BKS: 29.X2-002.68 nếu thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Do ông Th3 không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Th số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng do thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trA luận, nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội dA*: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Duy Th và Lê Văn Tr tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản dựng lại hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trước cửa kiot số 15 tòa nhà UDIC đường Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Duy Th và Lê Văn Tr đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển kiểm soát 29X2 - 0020.68, số khung: RLHJA3929MY181405, số máy: JA39E2299568, đã qua sử dụng của A Nguyễn Tuấn A, trị giá 14.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc

tội và truy tố các bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

*[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Th: Bản án số 87/2023/HS - ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xác định bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và xử bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự) nhưng cho hưởng án treo. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Th bị kết án về tội ít nghiêm Tr khi đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Do đó, bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Lê Văn Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

*[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy Th đã ra đầu thú; bị cáo đồng ý việc ông Th3 đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.250.000 đồng thay Th nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[5] Về vai trò phạm tội của các bị cáo và hình phạt:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th giữ vai trò là người xúi giục, bị cáo Tr là người thực hành tích cực. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng chính tài sản vừa trộm cắp được, quay lại chính nơi vừa trộm cắp được tài sản để tiếp tục tìm sơ hở để trộm cắp tiếp; khi bị phát hiện, cả hai bị cáo đều bỏ chạy. Điều đó thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật nên không có khả năng tự cải tạo được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, dẫn dắt và phòng ngừa tội phạm.

Ngày 16/5/2023, bị cáo Nguyễn Duy Th bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử về hành vi cùng loại; bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Tr nên bị

cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tr. Bị cáo Th phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

7.1. Ông Lê Văn Th3 đã bồi thường cho A Nguyễn Tuấn A số tiền 14.500.000 đồng bao gồm cả phần trách nhiệm của Tr và Th. A Nguyễn Tuấn A đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

7.2. Ông Lê Văn Th3 không yêu cầu Tr phải trả lại số tiền 7.250.000 đồng ông đã bồi thường cho bị hại; Ông không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết số tiền 7.250.000 đồng ông đã bồi thường cho bị hại hộ Th. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. *Về biện pháp tư pháp*: Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Th số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng do thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Trả lại bị cáo Lê Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số imei: 353730393867143, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 7cm, có ghi chữ “YTB MADE IN TAIWAN PH3” và 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 14cm, có ghi chữ “CHROME VANADIUM”.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với đối tượng đã mua xe máy của A Nguyễn Tuấn A mà Th đã bán: Th không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội dA và hình phạt:**

**1.1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 10 (mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 87/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử bị cáo 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo Nguyễn Duy Th phải chấp hành hình phạt chung

của cả 02 bản án là 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/12/2022 đến ngày 16/5/2023 của Bản án số 87/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:**

Xử phạt Lê Văn Tr 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự

Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy Th số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại bị cáo Lê Văn Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, số imei: 353730393867143.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 7cm, có ghi chữ “YTB MADE IN TAIWAN PH3” và 01 thA kim loại màu bạc, dài khoảng 14cm, có ghi chữ “CHROME VANADIUM”.

*(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2023).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Duy Th và Lê Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS/VPTA.

**Nguyễn Thị Giang**